|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG PTDT BT ĐINH RUỐI** |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN TIN HỌC, LỚP: 8**

| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| 1 | **Chủ đề E.**  Ứng dụng tin học (tt)  (6) | **Nội dung 2.** Chủ đề con (lựa chọn):  Soạn thảo văn bản và phần mềm trình chiếu nâng cao (6) | 6 |  | 5 |  |  | 1 |  | 1 | 75%  (7.5 điểm) |
| 3 | **Chủ đề F.**  Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính (2) | Lập trình trực quan (2) | 2 |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 25%  (2.5 điểm) |
| **Tổng** | | | 8 |  | 6 |  |  | 2 |  | 1 |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: TIN HỌC LỚP: 8   
THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề E.**  Ứng dụng tin học (tt) | **Nội dung 2.** Chủ đề con (lựa chọn):  Soạn thảo văn bản và phần mềm trình chiếu nâng cao | **Nhận biết**  - Nhận biết được tác dụng của công cụ tạo đầu trang, chân trang trong phần mềm soạn thảo văn bản, phần mềm trình chiếu.  - Nêu được các chức năng của việc định dạng văn bản và màu sắc trên trang chiếu; vai trò của bản mẫu  **Thông hiểu**  Hiểu được vai trò của việc:  + Phân biệt bản mẫu với mẫu định dạng  + Chọn đặt được màu sắc, cỡ chữ hài hoà và hợp lí với nội dung.  + Đưa được vào trong trang chiếu đường dẫn đến video hay tài liệu khác.  + Thực hiện được thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang.  + Sử dụng được các bản mẫu (template).  **Vận dụng**  – Sử dụng được phần mềm soạn thảo:  + Thực hiện được các thao tác: đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang.  – Sử dụng được phần mềm trình chiếu:  + Chọn đặt được màu sắc, cỡ chữ hài hoà và hợp lí với nội dung.  + Đưa được vào trong trang chiếu đường dẫn đến video hay tài liệu khác.  + Thực hiện được thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang.  + Sử dụng được các bản mẫu (template).  **Vận dụng cao**  + Tạo được một số sản phẩm là văn bản có tính thẩm mĩ phục vụ nhu cầu thực tế.  + Tạo được các sản phẩm số phục vụ học tập, giao lưu và trao đổi thông tin trong phần mềm trình chiếu. | 6 (TN) | 5(TN) | 1(TL) | 1(TL) |
| **2** | **Chủ đề F.**  Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính | Lập trình trực quan | **Nhận biết**  Trình bày khái niệm chương trình.  **Thông hiểu**  – Hiểu được chương trình là dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán.  **Vận dụng**  – Mô tả được kịch bản đơn giản dưới dạng thuật toán và tạo được một chương trình đơn giản. | 2(TN) | 1 (TN) | 1(TL) |  |
| **Tổng** | | |  | **8 TN** | **6 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG PTDT BT ĐINH RUỐI**  **ĐỀ SỐ: 1** |  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: TIN HỌC 8**

**III/ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM:**

**I: Trắc nghiệm: (7đ)**

**Khoanh tròn đáp án đúng (***Mỗi câu đúng 0,5đ)***.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **Đáp án** | C | A | B | D | A | A | C | B | C | D | C | A | D | C |

**II: Tự luận: (3đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **Câu 1** | B1: Nháy chuột chọn Insert.  B2: Trong nhóm lệnh Text chọn lệnh Slide Number.  B3: Trong cửa sổ Header and Footer chọn trang Slide.  B4: Nháy chuột vào ô đứng trước mục Slide Number để đánh dấu chọn.  Nháy chuột chọn Apply to All để thêm số trang vào tất cả | **1đ** |
| **Câu 2** | B1: Nháy chuột chọn Insert.  B2: Trong nhóm lệnh Header and Footer chọn lệnh Footer.  B3: Nhập nội dung muốn đặt ở chân trang.  B4: Chọn Close Header and Footer. | **1đ** |
| **Câu 3** | Hình vuông: Quay góc 90 độ lặp lại 4 lần. | **1đ** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG PTDTBT ĐINH RUỐI**  Họ và tên :..................................  Lớp:......................SBD:.............  **ĐỀ 2** | | | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**  **NĂM HỌC: 2023-2024**  **Môn: Tin học 8**  **Thời gian: 45 phút**  (không kể thời gian phát đề) | | | | Số mật mã |
|  | | | | | | | |
| Giám thị 1 | Giám thị 2 | Giám khảo 1 | | Giám khảo 2 | Điểm bằng số | Điểm bằng chữ | Số mật mã |

**I. TRẮC NGHIỆM:** *Khoanh tròn đáp án A, B, C hoặc D mà em cho là đúng* ( **7đ**)

**Câu 1:** Vì sao cần đánh số trang?

A. Để người đọc dễ theo dõi B. Để cho đẹp

C. Để người đọc phân biệt các trangD. Để tăng lưu lượng cho tài liệu

**Câu 2:** Nhóm lệnh Header & Footer nằm trong thẻ?

A. Home B. Data C. InsertD. View

**Câu 3:** Để thêm đầu trang ta chọn lệnh?

A. Footer B. Header C. Page NumberD. Layout

**Câu 4:** Để thêm chân trang ta chọn lệnh?

A. Insert B. Page Number C. Header D. Footer

**Câu 5:** Để đánh số cho trang ta chọn lệnh?

A. Footer B. Page NumberC. Header D. View

**Câu 6:** Để đánh số trang vào vị trí giữa, dưới trang văn bản thì chọn?

A. Blank B. Footer C. Bottom of Page/ Plain Number 2D. Header

**Câu 7:** Để hoàn thành việc đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang chọn?

**A**. Close Header and Footer  B. Footer

C. Bottom of Page/ Plain Number 2 D. Header

**Câu 8:** Nhập thêm thông tin xuất hiện ở chân trang vào ô ?

**A.** FooterB. Slide number C. Update automatically D. Date and time

**Câu 9:** Chọn để không thêm chân trang vào trang tiêu đề là vào ô ?

A. Footer B. Slide number C. Update automatically D. Don't show on title slide

**Câu 10:** Chọn để thêm thông tin vào chân trang là vào ô ?

A. Footer B. Slide numberC. Update automatically D. Don't show on title slide

**Câu 11**. Với trường hợp nhân vật di chuyển theo đường đi là một tam vuông thì góc quay của nhân vật khi đi hết một cạnh là??

A. 60 độ B. 90 độ C. 120 độ D. 180 độ.

**Câu 12.**Để máy tính "hiểu" và thực hiện thuật toán thì ta cần?

A. Điều khiển máy tính B. Giải mẫu cho máy tính

C. Viết chương trình D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

**Câu 13:** Trong Powerpoint, bản mẫu có tên là gì?

**A.** DesignB. Themes. C. Apply to selected slides. D. Templates.

|  |
| --- |
| *Học sinh không làm bài ở phần gạch chéo này.* |

**Câu 14:** Thứ tự các bước giải bài toán trên máy tính:

A. Xác định bài toán -> Viết chương trình ->  Mô tả thuật toán.

B. Xác định bài toán -> Mô tả thuật toán -> Viết chương trình.

C. Mô tả thuật toán -> Xác định bài toán -> Viết chương trình.

D. Viết chương trình -> Xác định bài toán  -> Mô tả thuật toán

**II. TỰ LUẬN ( 3 điểm)**

**Câu 1:** Làm thế nào để đánh số trang cho bài trình chiếu?**(*1 điểm)*  
Câu 2**: Muốn đặt nội dung ở đầu trang em thực hiện các bước như thế nào? **(*1 điểm)*Câu 3: Câu 3:** Với trường hợp nhân vật di chuyển theo đường đi là một tam giác đều, góc quay của nhân vật khi đi hết một cạnh là 120 độ lặp lại 3 lần vậy khi di chuyển theo hình lục giác góc quay của nhân vật bao nhiêu độ và lặp lại bao nhiêu lần? **(*1 điểm)***

**Bài làm :**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG PTDT BT ĐINH RUỐI** | **ĐỀ SỐ: 2** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: TIN HỌC 8**

**III/ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM:**

**I: Trắc nghiệm: (7đ)**

**Khoanh tròn đáp án đúng (***Mỗi câu đúng 0,5đ)***.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **Đáp án** | A | C | B | D | B | C | A | A | D | B | C | C | D | B |

**II: Tự luận: (3đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **Câu 1** | B1: Nháy chuột chọn Insert.  B2: Trong nhóm lệnh Text chọn lệnh Slide Number.  B3: Trong cửa sổ Header and Footer chọn trang Slide.  B4: Nháy chuột vào ô đứng trước mục Slide Number để đánh dấu chọn.  Nháy chuột chọn Apply to All để thêm số trang vào tất cả | **1đ** |
| **Câu 2** | B1: Nháy chuột chọn Insert.  B2: Trong nhóm lệnh Header and Footer chọn lệnh Header.  B3: Nhập nội dung muốn đặt ở đầu trang.  B4: Chọn Close Header and Footer. | **1đ** |
| **Câu 3** | Hình lục giác: Quay góc 60 độ lặp lại 6 lần. | **1đ** |